TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRẢNG BOM** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2020/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Phú Tra
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Tuất
Ông Nguyễn Huy Giáp

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 289/2020/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 255/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Trung Tr, sinh năm: 1989 tại Đồng Nai; hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã ST, huyện TB, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới Th: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K và bà Ngô Thị Kim C; gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; vợ tên Dương Thị T (đã ly hôn); có 01 người con sinh năm 2014; tiền sự: không; tiền án: không; Bị cáo bị bắt giam giữ từ ngày 03/6/2020 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trảng Bom đến nay (có mặt).

- *Bị hại*: Lê Hữu X, sinh năm 1966;

Địa chỉ: Ấp CĐ, xã CG, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Trần Văn H, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp NH, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

2. Anh Lê Minh S, sinh năm 1981;

Địa chỉ: Ấp BC, xã TH, huyện TB, tỉnh Đồng Nai (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Trung T, sinh năm 1992 (vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trung Tr là tài xế lái xe Ben thuê cho anh Lê Hữu X, địa chỉ ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom. Sáng 09/5/2019, Tr nảy sinh ý định trộm xe ô tô của anh X nên gọi điện thoại cho Phạm Trung T (là bạn của Tr), tìm người mua xe. Lúc này T đang ngồi uống nước với Trần Văn H nên T có hỏi H là "Biết ai mua xe Ben hết đời không, T có bạn muốn bán xe Ben". Nghe vậy, H dẫn T đến nhà của anh Lê Minh S tại khu vực ấp Bàu Cá, xã Trung Hòa, huyện Trảng Bom làm nghề mua bán phế liệu, H và T hỏi anh S có mua xe ôtô tải Ben hết đời không, thì anh S đồng ý mua. T lấy điện thoại của mình gọi cho Tr để anh S và Tr thỏa thuận việc mua bán xe, anh S đồng ý mua xe hết đời nếu còn chạy được với giá từ 80.000.000 đồng đến 120.000.000 đồng và kêu Tr đưa xe xuống xem Tr tiếp mới trả giá được. Đến chiều ngày 09/5/2019, Tr gặp T và nói với T "là xe này không phải xe ở Bảo Lộc, Lâm Đồng mà xe ở huyện Trảng Bom". Nghe vậy, T nghĩ xe ôtô Tr muốn bán là xe vi phạm pháp luật, do sợ liên quan nên T đưa số điện thoại của H cho Tr để hai người tự liên hệ với nhau. Sau khi được T cho số điện thoại của H thì Tr gọi điện thoại cho H để nói về việc nhờ bán xe và chia đôi số tiền bán được, H đồng ý và hẹn Tr chạy đến bãi rác Công ty Tài Tiến thuộc ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom rồi H dẫn đi bán xe. Đến khoảng 01 giờ ngày 10/5/2019, Tr điều khiển xe môtô nhãn hiệu Wave màu xanh mà Tr mua lại của một người không rõ nhân thân, lai lịch (Tr không nhớ biển số xe) chạy từ nhà mình vào rẫy chuối thuộc ấp Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom để xe môtô tại đó và đi bộ đến bãi xe của ông Xuân tại ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom. Khi vào tới bãi xe, Tr leo lên lấy trộm và điều khiển xe ôtô tải ben, loại 15 tấn màu trắng nhãn hiệu HYUNDAI biển số 60C – 295.33 (chìa khóa đã cắm sẵn trên xe) của anh Lê Hữu X, rồi gọi điện thoại cho H và hẹn đến bãi rác Công ty Tài Tiến thuộc ấp Nhân Hòa, xã Tây Hòa, huyện Trảng Bom để H dẫn đến nhà anh S bán xe. Khi đến nhà anh S thì Tr thỏa thuận mua bán xe ôtô tải ben trên với giá 100.000.000 đồng, anh S yêu cầu Tr phải viết giấy mua bán và cam kết xe ôtô nói trên không phải là xe trộm cắp thì anh S mới đồng ý mua, Tr đồng ý và viết giấy cho anh S nhưng đổi tên mình thành Nguyễn Thành Trung. Trong quá trình viết giấy và giao tiền, anh S có dùng điện thoại của mình để ghi hình lại Tr và H. Sau khi

bán xe xong, Tr chia cho H số tiền 50.000.000 đồng và kêu H chở đến ngã tư Bưu điện Trảng Bom, khi đến nơi, H đưa lại cho Tr số tiền 2.500.000 đồng và giữ lại 47.500.000 đồng rồi H đi về, còn Tr bắt xe ôm đi vào ấp Tân Lập 2, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom để lấy xe của mình và đi về nhà (Bút lực số: 80-94).

Sau khi mua xe của Tr thì anh S gọi điện thoại cho anh Đinh Quốc T, đang ở tỉnh Tây Ninh để bán lại xe cho anh Thanh với giá 145.000.000 đồng anh T yêu cầu anh S viết giấy tờ mua bán lại cho anh T và cam kết xe không tranh chấp. Do xe tải ben 60C-925.33 không có giấy tờ nên anh T thuê xe cứu hộ 60M-1418 của anh Lý Thành D để kéo xe ôtô Ben mới mua của anh S về Tây Ninh. khi đến đoạn gần ngã tư Bưu điện Trảng Bom thì bị lực lượng chốt chặn tạm giữ đưa về làm việc (Bút lục số: 42-48).

Ngày 28/5/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Trảng Bom định giá: 01 xe ôtô nhãn hiệu Hyundai, biển số: 60C – 295.33, số máy: D8AYS – 132719, số khung: KMCDB18YPSU - 019421 màu trắng đã qua sử dụng có trị giá là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) (Bút lục số: 39-41).

Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Trung Tr để điều tra theo quy định. Do bị can Nguyễn Trung Tr sau khi gây án đã bỏ trốn khỏi địa phương nên ngày 03/6/2020, Công an huyện Trảng Bom phối hợp Công an xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu bắt truy nã Nguyễn Trung Tr. Quá trình điều tra bị can Nguyễn Trung Tr đã khai nhận hành vi phạm tội của mình nêu trên (Bút lục số: 80-94).

Vật chứng thu giữ: 01 xe ôtô nhãn hiệu Hyundai, biển số: 60C – 295.33, số máy: D8AYS – 132719, số khung: KMCDB18YPSU - 019421 màu trắng; số tiền 145.000.000 đồng do Lê Minh S giao nộp; số tiền 47.500.000 đồng do Trần Văn H giao nộp (Bút lục số: 105, 145).

Xử lý vật chứng: Đối với 01 xe ôtô nhãn hiệu Hyundai, biển số: 60C – 295.33, số máy: D8AYS – 132719, số khung: KMCDB18YPSU - 019421 màu trắng do anh Lê Hữu X là chủ sở hữu, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh X (Bút lục số: 68-69).

Đối vối số tiền 145.000.000 đồng do Lê Minh S giao nộp, đây là số tiền do anh Đinh Quốc T mua lại xe 60C – 295.33, Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh T (Bút lục số: 208-209).

Đối vối số tiền 47.500.000 đồng do Trần Văn H giao nộp, Đề nghị Toà tuyên trả cho Lê Minh S.

Đối với xe mô tô (không rõ biển số) và 01 ĐTDĐ bị can Tr dùng để thực hiện hành vi phạm tội, quá trình điều tra Tr khai đã làm mất nên không thu hồi được (Bút lục số:80-94).

Phần dân sự: Anh S yêu cầu bị can Tr bồi thường số tiền 100.000.000 đồng, H đã giao nộp số tiền 47.500.000 đồng áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự đề nghị Toà án tuyên buộc Nguyễn Trung Tr phải bồi thường cho S số tiền 52.500.000 đồng.

Tại Cáo trạng số: 302/CT-VKS-TB ngày 09 tháng 11 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố bị can Nguyễn Trung Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Trung Tr; về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Trôm cắp tài sản".

Đối với vật chứng vụ án đã giải quyết xong đúng pháp luật nên không xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: Đối vối số tiền 47.500.000 đồng do Trần Văn H giao nộp, cần tuyên trả cho anh Lê Minh S. Tiếp tục buộc bị cáo Nguyễn Trung Tr phải trả cho anh Lê Minh S số tiền 52.500.000 đồng.

Đối với Trần Văn H đã bỏ trốn khỏi địa phương, Cơ quan CSĐT tách ra, tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Phạm Trung T không giúp Tr bán xe và cũng không biết xe Tr có bán là do phạm tội mà có được nên không có căn cứ xử lý đối với T.

Đối với Đinh Quốc T và Lê Minh S không biết nguồn gốc xe ôtô ôtô biển số 60C - 295.33 do Nguyễn Trung Tr phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Vì vậy, hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng pháp luật.

[2] Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Trung Tr phù hợp với biên bản bắt người đang bị truy nã, kết luận giám định, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, vật chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó, đã có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 10/5/2019, tại ấp Cây Điệp, xã Cây Gáo, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Trung Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 xe ôtô hiệu Hyundai màu trắng mang biển số 60C - 295.33 của ông Lê Hữu X có trị giá 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, bị cáo Nguyễn Trung Tr đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thấy: bị cáo không có tiền án, tiền sự; về tình tiết giảm nhẹ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình kinh tế khó khăn, bị cáo đã ly hôn vợ và đang nuôi con sinh năm 2014, nội dung này đã được xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú (bút lục 95) đây là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội để răn đe, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối vối số tiền 47.500.000 đồng do Trần Văn H giao nộp, cần tuyên trả cho anh Lê Minh S. Buộc bị cáo Nguyễn Trung Tr phải trả cho anh Lê Minh S số tiền 52.500.000 đồng.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phù hợp với

nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trung Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trung Tr 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày 03 tháng 6 năm 2020.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ 48 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 131 của Bộ luật dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Trung Tr phải trả anh Lê Minh S số tiền 52.500.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm ngàn đồng).

Trả cho anh Lê Minh S số tiền 47.500.000 đồng (bốn mươi bảy triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 001746 ngày 17/11/2020 tại Chi cục Thi hành án huyện Trảng Bom.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn pH chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Trung Tr phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 2.625.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký, đóng dấu)

- Nhà tạm giữ - Công an huyện Trảng Bom;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trảng Bom;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Văn phòng và Thẩm phán.

Mẫu 27-HS

Phạm Phú Tra